TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diện
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Cao Đức Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: X1, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: X1, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

Địa chỉ: X4, thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh H.

(Chị H yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S huyện H

tỉnh H. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, đã không sống chung được một thời gian. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh T yêu cầu ly hôn chị H.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/7/2013 và Nguyễn Trâm A, sinh ngày 06/7/2017. Khi ly hôn, anh T yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Không có nợ chung.

+ Tại Bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S huyện H tỉnh H. Thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị H đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/7/2013 và Nguyễn Trâm A, sinh ngày 06/7/2017. Khi ly hôn, chị H đồng ý để anh T nuôi hai con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Không có nợ chung.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo qui định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T và chị H ly hôn; giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con; về tài sản các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; anh T phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị H chung sống với nhau không có hạnh phúc, thường xuyên có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm; hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị H cũng đồng ý ly hôn. Có thể thấy, hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp

nhận cho anh T ly hôn chị H là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về nuôi con: Cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 06/7/2017 hiện đang ở với anh T. Các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường; chị H cũng đồng ý để anh T nuôi con. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 06/7/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con nên được ghi nhận.

[5] Về tài sản: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T. Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 06/7/2017 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Minh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền

thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Không có nợ chung.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008288 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; anh T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng